



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0022259

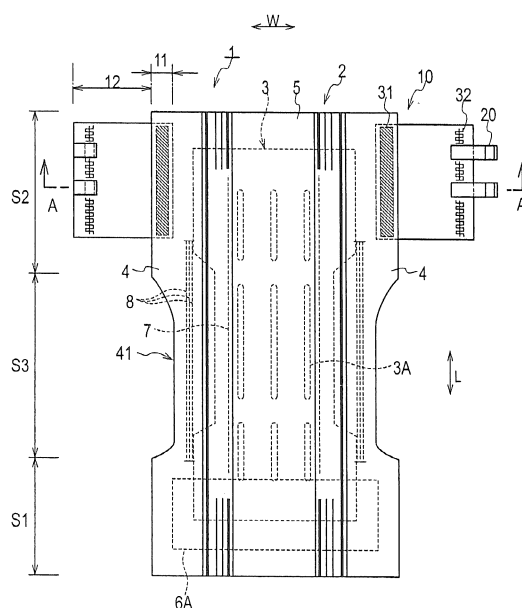
(51)⁷ A61F 13/496

(13) B

(21) 1-2014-02833 (22) 17.09.2013
(86) PCT/JP2013/075042 17.09.2013 (87) WO2014/083917A1 05.06.2014
(30) 2013-187291 10.09.2013 JP
(45) 25.11.2019 380 (43) 25.11.2014 320
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) KAWAKAMI, Yusuke (JP), MURAI, Takamasa (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm tấm thân chính xếp chồng lên phần thẩm hút, chi tiết gài (20) được nối với đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính. Đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính được gấp ra sau bắt đầu từ đường gấp (FL) theo chiều dọc của phần thẩm hút (3), và được cố định tạm thời theo cách có thể tháo được, thông qua cụm nối tạm thời thứ hai (32), với tấm thân chính được bố trí phía trong đường gấp. Cụm nối tạm thời thứ hai lần lượt được bố trí theo chiều dọc phía ngoài vùng theo chiều rộng kéo dài từ đầu mép gài mà tấm thân chính và chi tiết gài xếp chồng lên nhau, theo hướng chiều rộng và theo chiều dọc vào phía trong vùng theo chiều rộng.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút bao gồm phần thấm hút, tấm thân chính xếp chồng lên phần thấm hút, và chi tiết gài được nối với tấm thân chính.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ vật dụng thấm hút bao gồm phần thấm hút, cánh bên làm tấm thân chính được bố tại bề mặt bên tiếp xúc với da của phần thấm hút, và chi tiết gài được nối với cánh bên. Cánh bên của vật dụng thấm hút theo tài liệu sáng chế 1 được gấp ra sau hướng vào phía trong theo hướng chiều rộng ở trạng thái chưa sử dụng, và được nối theo cách có thể tháo được, thông qua chất bám dính, với tấm tập hợp (tấm thân chính). Chi tiết gài và mép bên được bố trí ở vùng cạp sau.

Khi vật mặc dụng thấm hút theo tài liệu sáng chế 1, cánh bên được bóc từ tấm tập hợp, và cánh bên được mở ra. Tiếp theo, tả lót dùng một lần được bố trí quanh thân người sử dụng, và chi tiết gài được kéo đến vùng cạp trước và gài chặt vào vùng cạp trước.

[Tài liệu sáng chế]

[Tài liệu sáng chế 1] Công bố patent Nhật Bản số 3878920

Bản chất kỹ thuật sáng chế

Tuy nhiên, tả lót dùng một lần được mô tả nêu trên có các vấn đề dưới đây.

Theo tài liệu sáng chế 1, phần mà cánh bên và tấm tập hợp được nối được bố trí trên chi tiết gài. Do đó, ở trạng thái chưa sử dụng, chi tiết gài được nối với tấm phía trên thông qua chất bám dính. Chi tiết gài chính nó được nối với tấm phía trên, và do đó, ngay cả khi cố gắng đưa ngón tay vào giữa chi tiết gài và tấm phía trên được để giữ chi tiết gài khi được mở ra, thì vẫn không thể đưa ngón tay vào. Do đó, không thể dễ dàng để mở cánh bên và chi tiết gài, và do đó, không thể cải thiện thao tác khi mặc tả lót dùng một lần.

Do đó, mục đích theo sáng chế là đề xuất vật dụng thấm hút bao gồm phần thấm hút, tấm thân chính xếp chồng lên phần thấm hút, và chi tiết gài được nối với tấm thân chính, trong đó có thể dễ dàng mở tấm thân chính và chi tiết gài và có thể cải thiện thao tác khi mặc vật dụng thấm hút.

Để giải quyết các vấn đề được mô tả nêu trên, vật dụng thấm hút theo sáng chế bộc lộ, được tóm lược như sau, bao gồm: thân chính thấm hút bao gồm phần thấm hút và tấm thân chính xếp chồng lên phần thấm hút; và chi tiết gài được nối với đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính và được gài với bề mặt tại phía không tiếp xúc với da của thân chính thấm hút; trong đó chi tiết gài bao gồm: đầu mép gài xếp chồng lên tấm thân chính; cụm kéo dài gài kéo dài từ tấm thân chính; và cụm móc gài được bố trí ở cụm kéo dài gài và được gài với thân chính thấm hút, đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính được gấp ra sau bắt đầu từ đường gấp theo chiều dọc của phần thấm hút, và được cố định tạm thời theo cách có thể tháo được, thông qua cụm nối tạm thời, với tấm thân chính được bố trí phía trong đường gấp theo chiều rộng, và cụm nối tạm thời được bố trí dọc phía ngoài vùng theo chiều rộng kéo dài từ đầu mép gài theo hướng chiều rộng, và tương ứng dọc phía trong vùng theo chiều rộng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án sáng chế;

Fig.2 là hình vẽ mặt cắt ngang khi được cắt theo đường cắt A-A trên Fig.1;

Fig.3 là hình chiếu bằng thể hiện trạng thái trong đó mép bên của vật dụng thấm hút được thể hiện trên Fig.1 được gấp lên;

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang khi được cắt theo đường cắt B-B trên Fig.3;

Fig.5 là hình chiếu phóng to phần mép bên được thể hiện trên Fig.3;

Fig.6 là sơ đồ dưới dạng giản đồ thể hiện phương pháp sản xuất vật dụng thấm hút;

Fig.7 là hình chiếu bằng phóng to phần mép bên của vật dụng thấm hút theo biến thể thứ nhất;

Fig.8 là hình chiếu bằng phóng to phần mép bên của vật dụng thấm hút theo biến thể thứ hai; và

Fig.9 là hình chiếu bằng phóng to phần mép bên của vật dụng thấm hút theo biến thể thứ ba.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sau đây, vật dụng thấm hút theo sáng chế sẽ được mô tả với sự tham chiếu đến các hình vẽ. Cụ thể, (1) kết cấu của vật dụng thấm hút, (2) phương pháp sản xuất vật dụng thấm hút, (3) thao tác và tác dụng, và (4) các phương án khác được mô tả.

Trong phần mô tả các hình vẽ sau đây, các số tham chiếu giống hoặc tương tự nhau được sử dụng để kí hiệu các bộ phận giống hoặc tương tự nhau. Tuy nhiên, có thể đánh giá rằng các hình vẽ được thể hiện dưới dạng giản đồ và tỉ lệ và tương tự mỗi kích cỡ là không đúng với kích cỡ trên thực tế. Do đó, kích cỡ cụ thể hoặc tương tự nên được xác định trên cơ sở xem xét phần mô tả dưới đây. Tất nhiên, trong số các hình vẽ, sự tương quan về kích cỡ và tỉ lệ có thể là khác nhau.

(1) Kết cấu của vật dụng thấm hút

Trước hết, kết cấu của vật dụng thấm hút 1 theo phương án sáng chế được giải thích với sự tham chiếu đến các hình vẽ.

Fig.1 là hình chiếu bằng thể hiện vật dụng thấm hút 1 theo phương án sáng chế. Fig.2 là hình vẽ mặt cắt ngang khi được cắt theo đường cắt A-A trên Fig.1. Fig.3 là hình chiếu bằng thể hiện trạng thái trong đó mép bên của vật dụng thấm hút thể hiện trên Fig.1 là được gấp lên. Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang khi được cắt theo đường cắt B-B trên Fig.3. Lưu ý rằng hình chiếu bằng được thể hiện trong Fig.1 thể hiện trạng thái mà tấm thân chính, v.v. được kéo dài cho đến khi không còn nhìn thấy nếp gấp của vùng ôm vào chân, v.v., được bố trí trong vật dụng thấm hút. Theo

phương án sáng chế, vật dụng thấm hút 1 là tã lót dùng một lần kiểu hở.

Theo phương án sáng chế, tã lót kiểu hở được xác định không phải là tã lót mà được tạo ra ở dạng quần, mà được xác định là tã lót ở trạng thái được mở rộng trước khi sử dụng, và được mặc khi người sử dụng thắt chặt các phần được xác định trước của sản phẩm bằng chi tiết gài hoặc các chi tiết tương tự.

Vật dụng thấm hút 1 bao gồm vùng cạp trước S1 tương ứng với vòng eo trước của người sử dụng, vùng cạp sau S2 tương ứng với vòng eo sau của người sử dụng, và vùng đũng S3 tương ứng với đũng của người sử dụng, giữa vùng cạp trước S1 và vùng cạp sau S2, theo chiều dọc L của vật dụng thấm hút 1.

Vật dụng thấm hút 1 bao gồm thân chính thấm hút 2 và chi tiết gài 20. Thân chính thấm hút 2 được bố trí trên vùng cạp trước S1, vùng đũng S3, và vùng cạp sau S2. Đầu bên ngoài theo chiều rộng của thân chính thấm hút 2 ở vùng đũng S3 được tạo rãnh vào phía trong theo chiều rộng từ đầu bên ngoài theo chiều rộng của thân chính thấm hút 2 ở vùng cạp trước và vùng cạp sau. Vùng đũng S3 là vùng mà đầu bên ngoài theo chiều rộng của thân chính thấm hút 2 được tạo rãnh vào phía trong theo chiều rộng. Đầu bên ngoài theo chiều rộng của vùng đũng S3 cấu thành cặp cụm lỗ mở bao quanh chân 41 được bố trí dọc theo mặt ngoài của chân người sử dụng.

Thân chính thấm hút 2 ít nhất bao gồm: phần thấm hút 3, tấm bên 4, tấm phía trên 5, tấm phía dưới 6, chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 7, mà đó là chi tiết linh hoạt, chi tiết đàn hồi quanh chân 8, và mép bên 10.

Phần thấm hút 3 tạo ra giữa tấm phía trên 5 và tấm phía dưới 6. Phần thấm hút 3 thấm hút nước thải cơ thể như dịch thể của người sử dụng. Phần thấm hút 3 được kết cấu bằng lõi thấm hút bao gồm lõi gỗ và polyme siêu thấm hút, v.v. như là sợi, và vỏ bọc lõi bao ngoài lõi thấm hút. Ở phần thấm hút 3, các khe hở 3A dọc theo chiều dọc L của vật dụng thấm hút được tạo ra. Các khe hở 3A được bố trí thành ba

hàng cách đều nhau theo chiều dọc, và được bố trí thành ba hàng cách đều nhau theo hướng chiều rộng W của vật dụng thấm hút.

Tấm phía trên 5 che bề mặt tiếp xúc với da của phần thấm hút. Tấm phía trên 5 có thể được kết cấu để che ít nhất bề mặt tiếp xúc với da của phần thấm hút 3. Tấm phía trên 5 theo phương án sáng chế mở rộng theo chiều rộng hướng ra phía ngoài phần thấm hút 3. Tấm phía trên 5 được tạo ra là tấm có thể thấm dịch thể như vải không dệt hoặc vải dệt ưa nước, màng dẻo được đục lỗ, và vải không dệt kỵ nước được đục lỗ.

Tấm bên 4 được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thấm hút 3. Tấm bên 4 che đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm phía trên 5, và được mở rộng theo chiều rộng hướng ra phía ngoài tấm phía trên 5. Tấm bên 4 có thể đủ để được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thấm hút 3, có thể được bố trí để không xếp chồng lên tấm phía trên 5, và có thể được bố trí để không xếp chồng lên phần thấm hút 3. Tấm bên 4 có thể được tạo ra là tấm có thể thấm dịch thể, như vải không dệt hoặc vải dệt ưa nước, màng dẻo được đục lỗ, và vải không dệt kỵ nước được đục lỗ, và có thể được tạo ra là tấm không thấm dịch thể.

Đầu bên trong theo chiều rộng của tấm bên 4 được gấp lên bắt đầu từ đường gấp dọc theo chiều dọc. Được kết nối với tấm bên được gấp lên 4 là chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 7. Chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 7 được kéo dẫn ít nhất theo chiều dọc. Tấm bên 4 và chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 7 tạo ra vật ngăn rò rỉ cố định nằm gần phía bề mặt tiếp xúc với da hơn so với phần thấm hút 3.

Tấm phía dưới 6 được kết cấu bởi màng không thấm dịch thể (dưới đây còn được gọi là “màng phía sau”) được tạo ra bằng màng không thấm nước (ví dụ, polyetylen). Ở vùng cặp trước của tấm phía dưới, cụm đính 6A để chi tiết gài sẽ được gắn vào được bố trí.

Lưu ý rằng tấm phía dưới 6 theo phương án sáng chế là tấm mà được bố trí

trên bề mặt ngoài của vật dụng thấm hút và tiếp xúc với quần áo của người sử dụng; tuy nhiên, kết cấu khác có thể là tấm ngoài cùng được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm phía dưới và tấm ngoài cùng tiếp xúc với quần áo của người sử dụng.

Chi tiết đàn hồi quanh chân 8 được bố trí dọc theo cụm lỗ mở bao quanh chân 41 ít nhất là ở vùng đũng S3. Chi tiết đàn hồi quanh chân 8 được kéo dẫn theo chiều dọc. Ba chi tiết đàn hồi quanh chân 8 theo phương án sáng chế lần lượt được bố trí, cách đều nhau theo hướng chiều rộng.

Mép bên 10 là vật liệu dạng tấm kéo dài theo chiều rộng hướng ra phía ngoài của tấm bên 4. Mép bên 10 được nối giữa tấm bên 4 và tấm phía dưới 6. Ví dụ mép bên 10 được kết cấu bằng tấm vải không dệt. Mép bên 10 được bố trí ở vùng cạp sau S2.

Tấm phía trên 5, và tấm bên 4 và mép bên 10 được bố trí gần với phía bề mặt tiếp xúc với da hơn so với phần thấm hút, và tạo ra tấm thân chính. Theo phương án sáng chế, tấm thân chính có thể được kết cấu bằng các phần riêng rẽ, nghĩa là, tấm phía trên 5, tấm bên 4, và mép bên 10, và có thể được kết cấu bằng tấm được tập hợp với tấm phía trên 5, tấm bên 4, và mép bên 10. Tấm thân chính có thể là vật liệu dạng tấm che bề mặt của phần thấm hút và được kéo dài theo chiều rộng hướng ra phía ngoài phần thấm hút, và có thể đủ nếu được nối bởi chi tiết gài.

Độ dài theo chiều dọc của tấm bên 4 là độ dài của vùng tổng thể theo chiều dọc của vật dụng thấm hút 1. Ngược lại, độ dài theo chiều dọc theo mép bên 10 ngắn hơn so với độ dài của vùng tổng thể theo chiều dọc của vật dụng thấm hút và độ dài của một phần theo chiều dọc vật dụng thấm hút. Do đó, khi vật dụng thấm hút được sản xuất, thân liên tục tấm bên 4C (xem Fig.6) được vận chuyển, thân liên tục tấm bên 4C được thu sao cho tấm bên 4 được liên tục theo hướng vận chuyển, và mép bên 10 được bố trí không liên tục tương đối so với thân liên tục tấm bên 4C. Lưu ý

răng mép bên 10 theo phương án sáng chế được bố trí chỉ ở vùng cạp sau S2; tuy nhiên, có thể không chỉ được bố trí ở vùng cạp sau S2 mà còn ở vùng cạp trước S1.

Đầu bên ngoài theo chiều rộng của mép bên 10, nghĩa là, đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính, được gấp ra sau bắt đầu từ đường gấp dọc theo chiều dọc phần thấm hút, và được cố định tạm thời theo cách có thể tháo được, thông qua cụm nối tạm thời, với tấm thân chính nằm phía trong đường gấp theo chiều rộng. Cụm nối tạm thời là cụm nối thứ hai 32 được mô tả dưới đây.

Mép bên 10 bao gồm: đầu mép bên 11 xếp chồng lên đầu bên ngoài theo chiều rộng thân chính thấm hút 2; cụm kéo dài bên 12 kéo dài theo chiều rộng hướng ra phía ngoài của thân chính thấm hút 2; và cụm được gấp bên 13 thu được bởi cụm kéo dài bên 12 được gấp ra sau hướng vào phía trong theo chiều rộng từ đường gấp dọc theo chiều dọc.

Đầu mép bên 11 là phần xếp chồng lên thân chính thấm hút 2 ở trạng thái mà mép bên 10 được mở ra (trạng thái được thể hiện trên Fig.1 và Fig.2). Cụm kéo dài bên 12 là phần kéo dài theo chiều rộng hướng ra phía ngoài thân chính thấm hút 2 ở trạng thái mà mép bên 10 được mở ra (trạng thái được thể hiện trên Fig.1 và Fig.2). Cụm được gấp bên 13 là phần được gấp ra sau hướng vào phía trong theo chiều rộng, ở trạng thái mà mép bên được gấp ra sau (trạng thái được thể hiện trên Fig.3 và Fig.4). Cụm được gấp bên 13 là một phần của cụm kéo dài bên 12.

Chi tiết gài 20 được nối với đầu bên ngoài theo chiều rộng của mép bên, và được gài với cụm đính 6A trên bề mặt ở phía không tiếp xúc với da của thân chính thấm hút. Chi tiết gài 20 bao gồm đầu mép gài 21 xếp chồng lên mép bên, cụm kéo dài gài 22 kéo dài từ mép bên, và cụm móc gài 23 được bố trí trên cụm kéo dài gài và gài với cụm đính 6A.

Đầu mép gài 21 được bố trí ở phía tiếp xúc với da và phía không tiếp xúc với da của mép bên 10, và được bố trí để kẹp mép bên 10 ở giữa. Cụm kéo dài gài 22 là

phần kéo dài theo chiều rộng hướng ra phía ngoài của mép bên 10, ở trạng thái mà chi tiết gài 20 được mô tả dưới đây được mở ra. Cụm móc gài 23 được gài chặt, khi được sử dụng, với cụm đỉnh 6A của vùng cạp trước S1. Chi tiết gài 20 được tạo ra là chi tiết gài dạng móc-vòng, chất bám dính, v.v. Chi tiết gài 20 theo phương án sáng chế được kết cấu bởi chất bám dính.

Ở vật dụng thấm hút 1 được kết cấu như thế, mép bên 10 và chi tiết gài 20 được gấp lên ở trạng thái chưa sử dụng. Cụ thể là, chi tiết gài 20 ở trạng thái chưa sử dụng được gấp lên hướng vào trong theo chiều rộng. Trên Fig.1 và Fig.2, chi tiết gài ở phía bên phải được mở ra theo chiều rộng hướng ra phía ngoài. Trên Fig.1 và Fig.2, chi tiết gài ở phía bên trái được gấp lên hướng vào phía trong theo chiều rộng. Khi chi tiết gài được gấp lên, cụm móc gài 23 được bố trí hướng vào đầu mép gài 21. Cụm móc gài 23 chỉ được lộ ra khi cụm kéo dài gài được mở ra khi sử dụng.

Mép bên 10 trước khi sử dụng được gấp lên hướng vào phía trong theo chiều rộng. Mép bên 10 được thể hiện trên Fig.1 ở trạng thái được mở ra. Mép bên 10 được thể hiện trên Fig.3 ở trạng thái được gấp lên. Cụ thể, cụm kéo dài bên 12 được gấp ra sau hướng vào phía trong theo chiều rộng từ đường gấp FL dọc theo chiều dọc. Phần được gấp dọc theo đường gấp, nằm bên ngoài cụm kéo dài bên 12, là cụm được gấp bên 13.

Cụm được gấp bên 13 của mép bên 10 được cố định tạm thời vào thân chính thấm hút 2 theo cách có thể tháo được thông qua cụm nối thứ hai 32. Đầu mép bên 11 của mép bên 10 được nối, thông qua cụm nối thứ nhất 31, giữa tấm bên 4 và tấm phía dưới 6.

Cụm nối thứ hai 32 được bóc ra khi tã lót được sử dụng, và được sử dụng để đảm bảo sự cố định tạm thời để thân chính thấm hút 2 và mép bên 10 không bị dịch chuyển trong quá trình sản xuất hoặc để tã lót được thu gọn ở trạng thái chưa sử dụng. Do đó, trong trường hợp này, chỉ cần một lực kéo nhỏ có thể đủ để tháo ra. Cụ

thể, cường độ lực bám dính tốt hơn là bằng hoặc nhỏ hơn 7N. Ngược lại, cụm nối thứ nhất 31 không bị bóc ra ngay cả khi tã lót được sử dụng, và được sử dụng để cố định thân chính thấm hút 2 và mép bên 10 để không bị tách ra ngay cả khi sử dụng. Do đó, cần có lực kéo lớn hơn lực kéo của cụm nối thứ hai 32.

Độ bền kết nối có thể được đo theo phương pháp sau. Trước hết, chuẩn bị mẫu thử nghiệm cần đo. Mẫu thử nghiệm được cắt ra sao cho cụm nối thứ hai được bao gồm ở trạng thái mà cụm được gập bên 13 của mép bên 10 được cố định tạm thời, thông qua cụm nối thứ hai 32, với thân chính thấm hút 2. Kích thước của mẫu thử nghiệm gồm độ dài theo chiều dọc của vật dụng thấm hút là 25mm và độ dài theo chiều rộng của vật dụng thấm hút là khoảng 50mm. Bề rộng 25 mm của mẫu thử nghiệm là độ dài kết nối của cụm nối thứ hai. Độ dài 50 mm của mẫu thử nghiệm có thể được thay đổi, nếu phù hợp.

Tiếp theo, trên cụm cố định trên của máy thử nghiệm kéo (được sản xuất bởi Instron Japan Company Limited, máy thử nghiệm kéo, loại 5543), mép bên, tức là mẫu thử nghiệm, được cố định. Phần được cố định là phần cách 10mm từ đầu ở phía đối diện của cụm nối thứ hai, nằm bên ngoài đầu của mép bên. Được nối với cụm cố định dưới của máy thử nghiệm kéo là thân chính thấm hút của mẫu thử nghiệm. Phần được cố định là phần cách 10mm từ đầu ở phía đối diện của cụm nối thứ hai, nằm bên ngoài đầu của thân chính thấm hút. Do đó, ở phần gần như nằm giữa giữa cụm cố định trên và cụm sự cố định dưới, cụm nối thứ hai mà mép bên và thân chính thấm hút được nối được đặt. Tốc độ làm biến dạng của máy thử nghiệm kéo được cài đặt là 100mm/phút, và điểm tải trọng tối đa trong khi cụm nối thứ hai được bóc ra là cường độ lực kết dính.

Cụm nối thứ hai 32 và cụm nối thứ nhất 31 được tạo ra, ví dụ, bằng cách áp dụng chất bám dính kiểu nóng chảy vào mép bên. Các ví dụ về phương pháp phủ chất bám dính nóng chảy có thể bao gồm phủ dạng xoắn ốc, phủ kiểu omega, phủ

khe kiểm soát, phủ hạt, phủ lớp phủ có rãnh, và các phương pháp phủ thông thường khác.

Phương pháp phủ chất bám dính kiểu nóng chảy có thể sử dụng phủ trực tiếp hoặc phủ gián tiếp. Tuy nhiên, cần được hiểu rằng, phủ gián tiếp có thể được ưu tiên bởi vì phương pháp phủ này không dễ dàng tạo ra lớp phủ không đều do nhân tố bên ngoài như sự không đều trên bề mặt tấm cần được phủ hoặc độ dốc của băng chuyển trên đó tấm cần phủ được vận chuyển. Ngoài ra, độ nhớt của chất bám dính kiểu nóng chảy tốt hơn là nhỏ hơn hoặc bằng 11.000 cps (110 pa/S) để phủ ổn định chất bám dính kiểu nóng chảy.

Nhiệt độ phủ của chất bám dính kiểu nóng chảy có thể nằm trong khoảng từ 140°C đến 160°C. Độ rộng lớp phủ của lớp phủ trực tiếp có thể là 2mm, ví dụ, và độ rộng lớp phủ trong phủ gián tiếp có thể nằm trong khoảng từ 5 đến 10mm, ví dụ. Khối lượng riêng của chất bám dính trong phủ gián tiếp thể nằm trong khoảng từ 12,5g/m² đến 25g/m², ví dụ, và khối lượng riêng của chất bám dính trong phủ trực tiếp có thể là 100g/m², ví dụ. Khi cụm nổi thứ hai được tạo ra dưới các điều kiện này, có thể duy trì trạng thái được cố định tạm thời trong khi sản xuất và có thể dễ dàng bóc lớp vỏ bên ngoài khi sử dụng.

Lưu ý rằng khối lượng riêng của chất bám dính có thể được đo theo phương pháp sau. Mẫu thử nghiệm được đo được chuẩn bị, và diện tích vùng chất bám dính kiểu nóng chảy được phủ lên mẫu thử nghiệm được tính toán. Tiếp theo, trọng lượng của mẫu thử nghiệm được đo lại. Trọng lượng đo được được đặt là X. Tiếp theo, mẫu thử nghiệm được ngâm vào dung dịch toluen để hòa tan chất bám dính kiểu nóng chảy. Sau khi hòa tan chất bám dính, mẫu thử nghiệm được làm khô và đo trọng lượng. Trọng lượng này được đặt là Y. Lấy trọng lượng X trừ đi trọng lượng Y để tính trọng lượng của chất bám dính kiểu nóng chảy. Dựa trên trọng lượng nóng chảy tính được và diện tích vùng chất bám dính kiểu nóng chảy được phủ lên mẫu thử

nghiệm, tính được khối lượng riêng của chất bám dính kiểu nóng chảy tính trên 1 m².

Fig.5 là hình chiếu bằng phóng của phần mép bên được thể hiện trên Fig.1. Cụm nối thứ hai 32 được bố trí để không xếp chồng lên chi tiết gài. Cụm nối thứ hai 32 được đặt dọc phía ngoài vùng theo chiều rộng WR kéo dài theo hướng chiều rộng từ đầu mép gài 21 và dọc phía trong vùng theo chiều rộng WR ở mép bên 10. Nghĩa là, cụm nối thứ hai không xếp chồng lên vùng theo chiều rộng. Ngoài ra, cụm nối thứ hai 32 được đặt trong vùng dọc LR kéo dài theo chiều dọc từ đầu mép gài 21, ở mép bên. Nghĩa là, cụm nối thứ hai được đặt không xếp chồng lên đầu mép gài 21 theo chiều dọc và xếp chồng lên đầu mép gài 21 theo hướng theo chiều rộng.

Lưu ý rằng vùng theo chiều rộng WR là vùng mà bao gồm đầu mép gài 21 và được kéo dài theo hướng chiều rộng từ đầu mép gài. Ngoài ra, vùng dọc LR là vùng bao gồm đầu mép gài 21 và được kéo dài theo chiều dọc từ đầu mép gài. Trên Fig.5, vùng theo chiều rộng WR và vùng dọc LR được xác định bằng đường gạch chéo khác nhau.

Cụm nối thứ nhất 31 được bố trí ở đầu mép bên 11. Cụm nối thứ nhất 31 được bố trí về cơ bản ngang qua toàn bộ đầu mép bên 11.

Vật dụng thấm hút có kết cấu như thế được người sử dụng mặc theo tuần tự như sau, ví dụ. Người sử dụng tháo cụm nối thứ nhất và mở ra cụm được gấp bên. Khi mép bên được mở ra, vùng cạp trước S1 của vật dụng thấm hút 1 áp lên phần bụng của người sử dụng, và khi vùng cạp sau S2 của vật dụng thấm hút 1 áp lên mặt phía sau lưng của người sử dụng, mép bên 10 được kéo vùng cạp trước S1. Tiếp theo, cụm kéo dài gài của chi tiết gài được mở ra để cụm móc gài 23 lộ ra. Khi mặt chất bám dính của chi tiết gài 20 được gắn vào cụm dính 6A của vùng cạp trước S1, có thể giữ vật dụng thấm hút 1 trên cơ thể của người sử dụng. Ngoài ra, như được mô tả ở trên, khi mặc, mép bên và chi tiết gài không được mở ra, và sau khi mép bên được kéo về phía vùng cạp trước S1, chi tiết gài được mở ra. Theo cách này, có thể

hạn chế được sự bất tiện như cụm móc gài bị kẹt vào vị trí không được dự định trước và cụm móc gài bị dính áp vào da người sử dụng.

(2) Phương pháp sản xuất vật dụng thấm hút

Tiếp theo, ví dụ về phương pháp sản xuất vật dụng thấm hút theo phương án sáng chế sẽ được mô tả với sự tham chiếu đến Fig.6. Lưu ý rằng trên Fig.6, để thuận lợi cho việc giải thích, chỉ một trong số các tấm bên và các mép bên được bố trí trên cả hai bên phải và bên trái là được thể hiện. Ngoài ra, theo như phương pháp không được mô tả theo phương án sáng chế được đề cập, phương pháp hữu hiệu có thể được sử dụng. Ngoài ra, phương pháp sản xuất được giải thích dưới đây chỉ là một ví dụ, và vật dụng thấm hút cũng có thể được sản xuất bằng các phương pháp sản xuất khác.

Phương pháp sản xuất vật dụng thấm hút ít nhất bao gồm: bước S11 là nối mép bên 10 và chi tiết gài 20, bước S12 là nối tấm bên 4 và tấm phía trên 5, bước S13 là nối mép bên 10 và tấm bên 4, bước S14 là gấp mép bên lại, và bước S15 là nối phần thấm hút.

Ở bước S11, nối mép bên 10 và chi tiết gài 20, chi tiết gài 20 được nối vào thân liên tục mép bên 10C trong đó mép bên được liên tục theo chiều dọc. Cụ thể, chi tiết gài 20 được nối với đầu bên ngoài theo chiều rộng của thân liên tục mép bên 10C. Tiếp theo, khi thân liên tục mép bên 10C được cắt thành độ dài sản phẩm của mép bên, có thể tạo ra mỗi mép bên 10 mà chi tiết gài 20 được nối vào đó.

Lưu ý rằng theo phương án sáng chế, chi tiết gài 20 được nối với thân liên tục mép bên 10C; tuy nhiên, chi tiết gài 20 có thể được nối với đầu bên ngoài theo chiều rộng của mép bên 10 đã được cắt thành mỗi độ dài thành phẩm, ví dụ.

Ngoài ra, khi mép bên 10 và chi tiết gài được nối với nhau, có thể sử dụng các phương pháp khác nhau, và ví dụ, sử dụng chất bám dính có thể được sử dụng. Ngoài ra, chi tiết gài theo phương án sáng chế, mà được nối với bề mặt phía tiếp xúc

với da của mép bên 10 và bề mặt phía không tiếp xúc với da của nó, có thể được nối với ít nhất một bề mặt ở phía tiếp xúc với da của mép bên 10 và bề mặt ở phía mặt không tiếp xúc với da của nó.

Tiếp theo, ở bước S12 nối tấm bên 4 và tấm phía trên, tấm bên 4 và tấm phía trên được nối với nhau. Cụ thể, thân liên tục tấm bên 4C trong đó tấm bên 4 theo chiều dọc được liên tục và thân liên tục tấm phía trên 5C trong đó tấm phía trên theo chiều dọc được liên tục được nối với nhau. Thân liên tục tấm bên 4C và thân liên tục tấm phía trên 5C được vận chuyển theo hướng vận chuyển MD dọc theo chiều dọc. Thân liên tục tấm bên 4C được gấp lên bắt đầu từ đường gấp dọc theo chiều dọc, và chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 7 được bố trí vào thân liên tục tấm bên 4C đã được gấp lên. Bề mặt ở phía không tiếp xúc với da của thân liên tục tấm bên 4C và bề mặt ở phía tiếp xúc với da của thân liên tục tấm phía trên 5C, do đó được tạo liên tục theo hướng vận chuyển, được nối với nhau.

Lưu ý rằng thứ tự bước S11 nối mép bên 10 và chi tiết gài 20 và bước S12 nối tấm bên 4 và tấm phía trên 5 không giới hạn. Ví dụ, thứ tự có thể là bước S11 nối mép bên 10 và chi tiết gài 20 được thực hiện sau khi đã thực hiện bước S12 nối tấm bên 4 và tấm phía trên 5.

Tiếp theo, ở bước S13 nối mép bên 10 và tấm bên 4, mép bên 10 với chi tiết gài 20 được nối với tấm bên 4. Cụ thể, mép bên 10 được nối tạm thời với bề mặt ở phía tiếp xúc với da của thân liên tục tấm bên, không liên tục theo hướng vận chuyển. Sự cố định tạm thời là sự cố định cho phép bóc lớp vỏ bên ngoài. Cụ thể, có thể chỉ cần nối mép bên 10 với tấm bên 4 trước khi sử dụng là đủ và mép bên 10 có thể được bóc từ tấm bên 4 khi sử dụng. Phần được cố định tạm thời giữa bề mặt tiếp xúc với da của thân liên tục tấm bên 4C và mép bên 10 là cụm nối thứ hai.

Tiếp theo, ở bước S14 gấp mép bên lại, mép bên 10 được gấp lên dọc từ đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm bên. Cụ thể, đầu bên ngoài theo hướng ngang CD

ngang qua hướng vận chuyển của mép bên 10 được gấp ra sau vào phía bề mặt bên không tiếp xúc với da của thân liên tục tấm bên 4C. Tại thời điểm này, bề mặt không tiếp xúc với da của thân liên tục tấm bên 4C được cố định với phần được gấp ra sau của mép bên 10. Phần mà bề mặt không tiếp xúc với da của thân liên tục tấm bên 4C và phần được gấp ra sau của mép bên 10 được cố định là cụm nối thứ nhất 31.

Tiếp theo, ở bước S15 nối phần thấm hút, tấm bên 4 và phần thấm hút được tích hợp với nhau. Cụ thể, bề mặt tiếp xúc với da của phần thấm hút 3 và tấm bên 4 mà thân liên tục tấm phía trên 5C và mép bên 10 được nối vào được nối với nhau. Theo bước này, phần thấm hút 3, thân liên tục tấm phía trên 5C, mép bên 10, chi tiết gài 20, và tấm bên 4 được tích hợp. Ngoài ra, có thể là trước bước nối phần thấm hút, phần thấm hút và tấm phía dưới 6 được nối với nhau, và ở bước nối phần thấm hút, phần thấm hút và tấm phía dưới, và tấm bên 4, mà thân liên tục tấm phía trên và mép bên 10 được nối với nó, được nối với nhau. Theo một cách khác, sau bước nối phần thấm hút, tấm phía dưới 6 có thể được nối. Khi tấm phía dưới được nối với phần thấm hút, tấm bên 4, v.v., mép bên 10 được bố trí giữa tấm bên 4 và tấm phía dưới.

Lưu ý rằng phương pháp sản xuất đã biết có thể được dùng cho bước sắp xếp bộ phận cấu trúc khác như chi tiết đàn hồi quanh chân và bước tạo ra lỗ hở quanh chân, ví dụ.

(3) Thao tác và hiệu quả

Cụm được gấp bên 13 của vật dụng thấm hút được nối, thông qua cụm nối thứ hai 32 với thân chính thấm hút 2, và do đó, có thể định vị mép bên 10 và thân chính thấm hút 2 trong khi sản xuất. Ngoài ra, ở trạng thái chưa sử dụng, mép bên 10 của vật dụng thấm hút được gấp lên, và do đó, có thể bảo quản vật dụng thấm hút ở trạng thái thu gọn, cho phép vận chuyển dễ dàng.

Khi sử dụng, mép bên 10 của vật dụng thấm hút được mở ra. Tại thời điểm này, cụm nối thứ hai 32 để cố định tạm thời mép bên 10 được đặt dọc phía ngoài

vùng theo chiều rộng WR và dọc phía trong vùng theo chiều rộng WR, và không được bố trí trong vùng theo chiều rộng WR. Do đó, khi mép bên 10 được mở ra, có thể mở ra mép bên 10 bằng cách đưa ngón tay vào vùng theo chiều rộng 10R, tốt hơn nữa là, từ bên dưới chi tiết gài 20.

Ngoài ra, thông thường người sử dụng giữ chi tiết gài 20 hoặc vùng xung quanh nó và mở mép bên 10. Tại thời điểm này, khi chi tiết gài 20 và cụm nối thứ hai 32 xếp chồng lên nhau, chính phần được nối được kéo, và do đó khó bị bóc ra. Mặt khác, khi chi tiết gài 20 và cụm nối thứ hai 32 không xếp chồng lên nhau, có thể mở mép bên 10 bắt đầu từ cụm nối thứ hai 32 trong khi giữ chi tiết gài 20. Khoảng cách giữa điểm (chi tiết gài) có lực được đặt vào và điểm tựa (cụm nối thứ hai) khi mép bên được mở ra là gần nhau, và do đó, có thể bóc ra một cách dễ dàng.

Ngoài ra, ở chế độ trong đó cụm nối thứ hai 32 được tạo ra bằng chất bám dính, khi cụm nối thứ hai 32 được bố trí trên chi tiết gài 20, chất bám dính có thể được đặt trên chi tiết gài ngay cả khi sự cố định tạm thời được hủy bỏ (khi chi tiết gài được mở ra).

Chi tiết gài 20 là bộ phận được giữ bởi người sử dụng khi mặc vật dụng thấm hút. Khi chất bám dính được đặt trên chi tiết gài 20, chất bám dính có thể bám dính với ngón tay của người sử dụng, v.v., trong khi thao tác, dẫn đến tạo cảm giác không thoải mái. Ngoài ra, khi chất bám dính được đặt trên chi tiết gài 20, chi tiết gài 20 có thể bị dính vào phần không dự định trong khi thao tác, và kết quả là, có thể không thể mặc tại vị trí chính xác.

Ngoài ra, khi chất bám dính được bố trí trên chi tiết gài, lực có thể tác dụng theo hướng trong đó chi tiết gài được mở khi sự cố định tạm thời được nới lỏng. Ngược lại, trong vật dụng thấm hút theo phương án sáng chế, cụm nối thứ hai không được bố trí trên chi tiết gài, và do đó, có thể hạn chế được việc đặt lực theo hướng trong đó chi tiết gài được mở khi sự cố định tạm thời được nới lỏng, và có thể hạn

chế được việc mở/đóng trước không chủ đích của chi tiết gài.

Cụm nối thứ hai 32 được đặt trong vùng dọc LR kéo dài theo chiều dọc từ đầu mép gài 21, ở mép bên. Cụm nối thứ hai 32 được bố trí theo cách này, chỉ phần được bôi với đầu mép gài 21 nổi lên trên thân chính thấm hút, và tạo điều kiện cho người sử dụng dễ dàng định vị đưa ngón tay vào. Kết quả là, thao tác khi sử dụng được cải thiện. Ngoài ra, khi chi tiết gài được giữ bởi người sử dụng khi mép bên được mở ra và cụm nối thứ hai 32 quá xa với nhau, có thể gây khó khăn để tác dụng lực vào mép bên bắt đầu từ cụm nối thứ hai 32. Tuy nhiên, cụm nối thứ hai 32 được bố trí ở vùng dọc liền kề đầu mép gài 21, và do đó, dễ dàng tác dụng lực vào mép bên bắt đầu từ cụm nối thứ hai 32, và dễ dàng mở ra mép bên.

Cụm nối thứ hai 32 ở xa vùng mà cụm kéo dài gài 22 và mép bên 10 xếp chồng lên nhau. Ví dụ, khi vùng mà cụm kéo dài gài 22 và mép bên 10 xếp chồng lên nhau được cố định tạm thời bằng cụm nối thứ hai 32, khó để bóc cụm nối thứ hai 32 trong khi giữ chính cụm kéo dài gài 22. Tuy nhiên, cụm nối thứ hai 32 nằm ở xa vùng mà cụm kéo dài gài 22 và mép bên 10 xếp chồng lên nhau, và do đó, có thể đảm bảo khoảng cách giữa điểm giữ trong khi được mở và điểm tựa khi mép bên được mở ra, dẫn đến dễ dàng mở ra.

Có nhiều chi tiết gài 20 được bố trí ở mỗi mép bên. Các chi tiết gài 20 được đặt cách nhau theo chiều dọc. Giữa các chi tiết gài, cụm nối thứ hai 32 được bố trí. Cụm nối thứ hai 32 được bố trí dọc phía ngoài đầu mép gài 21, giữa các đầu mép gài 21, và dọc phía trong đầu mép gài 21. Cụm nối thứ hai 32 được bố trí theo cách này, về phía cụm được gấp bên 13, chỉ có vùng bố trí đầu mép gài 21 nổi lên trên thân chính thấm hút 2. Do đó, dễ dàng cho người sử dụng định vị vị trí đưa ngón tay vào để mở.

Cụm nối thứ hai 32 được bố trí xếp chồng lên vật ngăn rò rỉ. Do đó, cụm được gấp bên 13 được cố định tạm thời, thông qua cụm nối thứ hai 32, với tấm bên 4

tạo ra vật ngăn rò rỉ. Khi mép bên 10 được mở ra, cụm được gập bên 13 được kéo theo hướng ra xa từ thân chính thấm hút 2. Tại thời điểm này, tấm bên 4 và mép bên 10 tạo ra vật ngăn rò rỉ không bị bóc ra ngay, mà bị bóc ra sau khi di chuyển theo hướng trong đó vật ngăn rò rỉ và mép bên rời ra từ thân chính thấm hút. Khi tấm bên 4 và mép bên 10 được kéo về phía người sử dụng theo cách này, có thể làm vật ngăn rò rỉ đứng cố định.

Cụm nổi thứ hai 32 bao gồm vùng nổi theo chiều dọc 32A kéo dài theo chiều dọc và vùng nổi theo chiều rộng 32B kéo dài theo hướng theo chiều rộng, và vùng nổi theo chiều dọc 32A và vùng nổi theo chiều rộng 32B theo một cách khác được bố trí một cách liên tục. Hình dạng của cụm nổi thứ hai 32 trong hình chiếu bằng có dạng sóng. Ví dụ, khi chất bám dính được áp dụng ngang trên cụm nổi thứ nhất, lượng chất bám dính được phủ là lớn hơn và chất bám dính có xu hướng cứng hơn khi so sánh với trường hợp mà chất bám dính được phủ ở dạng sóng. Ngoài ra, khi chất bám dính được áp dụng thẳng, ví dụ, để giảm lượng chất bám dính được phủ, diện tích cụm nổi thứ nhất được giảm xuống, và do đó, không thể tạo ra sự cố định tạm thời ổn định giữa mép bên và thân chính thấm hút. Khi vùng nổi theo chiều dọc 32A kéo dài theo chiều dọc và vùng nổi theo chiều rộng 32B kéo dài theo hướng chiều rộng được tạo ra, cụm nổi thứ hai được truyền lực với phạm vi cố định theo hướng theo chiều rộng và vùng nổi theo chiều dọc. Có thể đảm bảo diện tích của cụm nổi thứ hai và có thể tạo ra sự cố định tạm thời ổn định giữa mép bên và thân chính thấm hút.

Cụm nổi thứ hai nghĩa là cụm được cố định tạm thời được bố trí lệch về phía trước hoặc phía sau của tâm theo phương dọc của tấm thân chính. Ví dụ, ở cấu trúc mà cụm nổi thứ hai được lệch về phía trước của tâm theo phương dọc của tấm thân chính, độ dài của cụm nổi thứ hai nằm phía sau tâm theo phương dọc của tấm thân chính ngắn hơn so với độ dài của cụm nổi thứ hai nằm phía trước tâm theo phương

dọc của tấm thân chính. Do đó, độ dài phần được cố định tạm thời phía sau tấm theo phương dọc của tấm thân chính ngắn, và do đó, có thể dễ dàng hủy sự cố định tạm thời ở vùng phía sau tấm theo phương dọc của tấm thân chính.

Cụm nối thứ hai 32 được bố trí rộng hơn tại phía vùng cặp trước S1 và ngắn hơn ở phía vùng cặp sau S2, và do đó, có thể dễ dàng được mở ra mép bên. Cụ thể, khi mở mép bên, ngón tay được đưa vào giữa chi tiết gài 20 và tấm bên 4, cụm nối thứ hai được bóc ra từ từ về phía đường gấp FL của mép bên từ bên trong từ bên trong đầu bên ngoài theo chiều rộng của cụm kéo dài bên 12. Tại thời điểm này, việc bóc bắt đầu từ phía vùng cặp sau S2 của mép bên, và do đó, có thể mở dễ dàng hơn.

(4) Các phương án khác

Như được mô tả ở trên, nội dung theo sáng chế được bộc lộ thông qua phương án của sáng chế. Tuy nhiên, không nên hiểu rằng sự trình bày và các hình vẽ cấu tạo phần của không bị giới hạn theo sáng chế. Từ sự bộc lộ này, các phương án khác nhau, ví dụ, và kỹ thuật ứng dụng sẽ trở nên rõ ràng bởi chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Tiếp theo, dựa trên các hình vẽ từ Fig.7 đến Fig.9, vật dụng thấm hút theo các biến thể từ biến thể thứ nhất đến biến thể thứ ba sẽ được mô tả. Trong phần mô tả các biến thể sau đây, chỉ có kết cấu khác với phương án nêu trên sẽ được mô tả, và các thành phần tương tự như ở phương án đã mô tả sẽ được gắn với các con số tham chiếu tương tự, và phần mô tả không cần thiết chúng sẽ không được lặp lại.

Fig.7 là hình chiếu bằng phóng to của phần mép bên của vật dụng thấm hút theo biến thể thứ nhất. Vật dụng thấm hút theo biến thể thứ nhất bao gồm cụm nối thứ ba 33 cố định tạm thời cụm được gấp bên 13 của mép bên 10 và thân chính thấm hút 2. Mép bên 10 theo biến thể thứ nhất được cố định tạm thời, thông qua cụm nối thứ hai 32 và cụm nối thứ ba 33 với thân chính thấm hút.

Cụm nối thứ ba 33 được bố trí cách cụm nối thứ hai 32, và được đặt gần với

đường gấp FL của mép bên hơn cụm nổi thứ hai 32. Cụm nổi thứ ba 33 được bố trí cách chi tiết gài 20 theo hướng chiều rộng, và được bố trí cách cụm nổi thứ hai 32. Do đó, khi cụm nổi thứ ba được bố trí, khi mép bên được mở ra, có thể dễ dàng mở mép bên ra theo hướng chiều rộng từ cụm nổi thứ ba trong khi giữ chi tiết gài. Cụ thể, ngón tay được đưa vào cụm không được cố định tạm thời (cụm không được cố định tạm thời) nằm giữa các cụm nổi thứ hai, và việc bóc được tiến hành từ từ về phía đường gấp của mép bên từ phía đầu bên ngoài theo chiều rộng của cụm kéo dài bên. Tại thời điểm này, cụm nổi thứ hai 32 được bóc ra, và sau đó, cụm nổi thứ ba 33 được bóc ra. Khi mép bên được mở ra, cụm nổi thứ ba đóng vai trò là điểm tựa, và do đó, dễ dàng hơn để mở mép bên theo hướng chiều rộng.

Fig.8 là hình chiếu bằng phóng to của phần mép của vật dụng thấm hút theo biến thể thứ hai. Ở vật dụng thấm hút theo biến thể thứ hai, cụm nổi thứ hai 32 này cố định tạm thời cụm được gấp bên và thân chính thấm hút được bố trí theo chiều rộng hướng ra phía ngoài của vùng dọc kéo dài từ đầu mép gài theo chiều dọc. Nghĩa là, cụm nổi thứ hai 32 và đầu mép gài 21 được bố trí cách nhau theo hướng theo chiều rộng.

Do đó, khi cụm nổi thứ hai được bố trí, khi mép bên được mở ra, có thể dễ dàng mở ra mép bên theo hướng chiều rộng từ cụm nổi thứ hai trong khi giữ chi tiết gài. Cụ thể, ngón tay được đưa vào giữa chi tiết gài và tấm bên, từ từ bóc về phía đường gấp của mép bên từ phía đầu bên ngoài theo chiều rộng của cụm kéo dài bên. Cụm nổi thứ hai đóng vai trò là điểm tựa được đặt theo hướng mở của mép bên, và do đó, dễ dàng hơn để mở mép bên.

Fig.9 là hình chiếu bằng phóng to của phần mép bên của vật dụng thấm hút theo biến thể thứ ba. Ở vật dụng thấm hút theo biến thể thứ ba, cụm nổi thứ hai 32 không được bố trí giữa các chi tiết gài. Các chi tiết gài và vùng tạo ra giữa chúng là các cụm không được cố định tạm thời mà cụm được gấp bên và thân chính thấm hút

2 không được nối. Độ dài theo chiều dọc của cụm không được cố định tạm thời do đó được kết cấu dài hơn so với độ dài theo chiều dọc của cụm không được cố định tạm thời được kết cấu sao cho vùng giữa các chi tiết gài được nối. Do đó, khoảng trống để ngón tay của người sử dụng đưa vào trở nên lớn hơn. Do đó, có thể cải thiện về mặt thao tác.

Lưu ý rằng cụm nối thứ hai theo phương án sáng chế có thể không nhất thiết phải được bố trí trong vùng dọc kéo dài theo chiều dọc từ đầu mép gài ở mép bên.

Cụm kéo dài gài của chi tiết gài có thể không nhất thiết phải được gấp ra sau hướng về phía trong theo hướng chiều rộng. Ở kết cấu mà cụm kéo dài gài không được gấp lên, có kỳ vọng là lớp phủ bảo vệ cụm móc gài được bố trí để ngăn cụm móc gài không bị bám dính không chủ đích với người sử dụng, v.v., trước khi sử dụng. Ngoài ra, ở kết cấu mà cụm kéo dài gài được gấp lên, cụm nối thứ hai có thể được bố trí ở vùng mà cụm nối thứ hai và mép bên xếp chồng lên nhau.

Mỗi trong số hai chi tiết gài có thể được bố trí ở bên phải và bên trái, mỗi trong số ba chi tiết gài hoặc nhiều hơn có thể được bố trí ở bên phải và bên trái, và một chi tiết gài có thể được bố trí ở bên phải và bên trái.

Cụm nối thứ hai có thể được bố trí lệch về vạt ngăn rò rỉ trong khi không được xếp chồng lên vạt ngăn rò rỉ.

Cụm nối thứ hai có thể không chỉ được phủ bằng phương pháp phủ kiểu omega mà còn có thể được phủ bằng phương pháp phủ khác. Ngoài ra, cụm nối thứ nhất, cụm nối thứ hai, và cụm nối thứ ba có thể được kết cấu không chỉ bằng chất bám dính mà còn bằng phương pháp hàn nhiệt và phương pháp hàn bằng siêu âm.

Nếu, khi cụm nối thứ hai 32 được bố trí trong vùng dọc kéo dài theo chiều dọc từ đầu mép gài, cụm nối thứ hai 32 được bố trí ở khoảng cách ngắn hơn so với khoảng cách theo chiều dọc của đầu bên ngoài khi mép bên 10 được mở ra, thì người sử dụng sẽ cảm thấy dễ dàng hơn để mở mép bên 10. Ngoài ra, khi cụm nối thứ hai

32 không được bố trí trong vùng dọc kéo dài theo chiều dọc từ đầu mép gài, cụm nổi thứ hai 32 được bố trí ở khoảng cách bằng hoặc ngắn hơn so với khoảng cách theo chiều dọc của đầu bên ngoài của mép bên 10 khi mép bên 10 được mở ra, và do đó, dễ dàng hơn để mở mép bên 10.

Khi mép bên 10 được mở ra, nếu mép bên được giữ chắc bằng tay, thì việc bóc sẽ dễ dàng hơn. Do đó, khi khối lượng riêng của mép bên 10 bằng hoặc lớn hơn 40g/m^2 , mép này được giữ dễ dàng hơn. Tại thời điểm này, khi mép bên 10 được kết cấu là các thể tách rời, thậm chí khi khối lượng riêng của mép bên 10 tăng lên, sẽ không làm ảnh hưởng đến khối lượng riêng của vật ngăn rò rỉ, và do đó, có thể ngăn chặn việc tạo ra cảm giác không thoải mái và vấn đề đối với da khi mặc, gây ra bởi vật ngăn rò rỉ cứng.

Chú ý rằng nội dung tổng thể theo patent Nhật Bản Số. 2013-187291 (được nộp vào ngày 10 tháng 9 năm 2013) được đưa vào đây bằng cách tham chiếu.

Khả năng ứng dụng trong công nghiệp

Sáng chế có thể tạo ra vật dụng thấm hút mà khi được sử dụng nó có thể dễ dàng mở ra tấm thân chính và chi tiết gài và có thể cải thiện thao tác khi mặc vào.

[Danh sách các số chỉ dẫn]

1: vật dụng thấm hút	6A: Cụm đính
2: thân chính thấm hút	7: Chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ
3: Phần thấm hút	8: Chi tiết đàn hồi quanh chân
3A: Khe hở	10: Mép bên
4: Tấm bên	11: Đầu mép bên
4C: Thân liên tục tấm bên	12: Cụm kéo dài bên
5: Tấm phía trên	13: Cụm được gấp bên
5C: Thân liên tục tấm phía trên	20: Chi tiết gài
6: Tấm phía dưới	21: Đầu mép gài

22: Cùm kéo dài gài	L: Hướng dọc
23: Cùm móc gài	LR: Vùng dọc
31: Cùm nổi thứ nhất	MD: Hướng vận chuyển
32: Cùm nổi thứ hai	S1: Vùng cạp trước
32A: Vùng nổi dọc	S2: Vùng cạp sau
32B: Vùng nổi theo chiều rộng	S3: Vùng đáy
41: Cùm lỗ mở bao quanh chân	W: Hướng chiều rộng
CD: Hướng ngang	WR: Vùng theo chiều rộng
FL: Đường gấp	

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút bao gồm: thân chính thấm hút (2) bao gồm phần thấm hút (3) và tấm thân chính xếp chồng lên phần thấm hút (3); và

chi tiết gài (20) được nối với đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính và được gài với bề mặt ở phía không tiếp xúc với da của thân chính thấm hút; trong đó

chi tiết gài (20) bao gồm: đầu mép gài (21) xếp chồng lên tấm thân chính; cụm kéo dài gài (22) kéo dài từ tấm thân chính; và cụm móc gài (23) được bố trí trong cụm kéo dài gài (22) và được gài với thân chính thấm hút (2),

đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính được gấp ra sau bắt đầu từ đường gấp (FL) theo chiều dọc của phần thấm hút (3), và được cố định tạm thời theo cách có thể tháo được, thông qua cụm nối tạm thời, với tấm thân chính được bố trí phía trong của đường gấp (FL), và

cụm nối tạm thời được bố trí dọc phía ngoài vùng theo chiều rộng (WR) kéo dài từ đầu mép gài (21) theo hướng theo chiều rộng (W), và tương ứng không được bố trí trong vùng theo chiều rộng (WR).

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó độ dài theo chiều dọc của cụm nối tạm thời bằng độ dài theo chiều dọc của tấm thân chính ở đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính hoặc ngắn hơn so với độ dài theo chiều dọc của tấm thân chính ở đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó tấm thân chính bao gồm mép bên kéo dài theo chiều rộng hướng ra phía ngoài của phần thấm hút (3), và chi tiết gài (20) được nối với mép bên.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến 3, trong đó cụm nối tạm thời được bố trí ở vùng dọc (LR) kéo dài từ đầu mép gài (21) theo chiều dọc.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó cụm kéo dài gài của chi tiết gài được gấp ra sau hướng vào phía trong theo hướng chiều rộng bắt đầu từ đường gấp (FL) dọc theo chiều dọc để xếp chồng lên tấm thân chính, và

cụm nổi tạm thời được đặt cách quãng từ vùng mà cụm kéo dài gài (22) và tấm thân chính xếp chồng lên nhau.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến 5, trong đó có nhiều chi tiết gài (22) được bố trí,

các chi tiết gài (22) được đặt cách quãng theo chiều dọc, và

giữa các chi tiết gài (22), cụm nổi tạm thời được bố trí.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến 5, trong đó có nhiều chi tiết gài (22) được bố trí,

các chi tiết gài (22) được đặt cách quãng theo chiều dọc, và

giữa các chi tiết gài (22), cụm nổi tạm thời không được bố trí.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến 7, trong đó thân chính thấm hút (2) được bố trí ở bề mặt phía tiếp xúc với da của phần thấm hút (3), và bao gồm vật ngăn rò rỉ cố định hướng về phía người sử dụng từ phần thấm hút (3), và

cụm nổi tạm thời được bố trí để xếp chồng lên vật ngăn rò rỉ.

9. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến 8, trong đó cụm nổi tạm thời bao gồm vùng nổi theo chiều dọc kéo dài theo chiều dọc và vùng nổi theo chiều rộng kéo dài theo hướng theo chiều rộng (W), và

vùng nổi theo chiều dọc (32A) và vùng nổi theo chiều rộng (32B) theo một cách khác được bố trí một cách liên tục.

10. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến 9, trong đó cụm nổi tạm thời được bố trí lệch về phía trước hoặc về phía sau của tâm theo chiều

đọc của tấm thân chính.

11. Vật dụng thấm hút bao gồm: thân chính thấm hút (2) bao gồm phần thấm hút (3) và tấm thân chính xếp chồng lên phần thấm hút (3); và

chi tiết gài (20) được nối với đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính và bề mặt gài ở phía không tiếp xúc với da của thân chính thấm hút (2); trong đó:

chi tiết gài (20) bao gồm: đầu mép gài (21) xếp chồng lên tấm thân chính; cụm kéo dài gài (22) kéo dài từ tấm thân chính; và cụm nối gài được bố trí ở cụm kéo dài gài (22) và được gài với thân chính thấm hút (2),

đầu bên ngoài theo chiều rộng của tấm thân chính được gấp về phía sau bắt đầu từ đường gấp (FL) theo chiều dọc của phần thấm hút (3), và được cố định tạm thời theo cách có thể tháo được, thông qua cụm nối tạm thời, với tấm thân chính được bố trí theo chiều rộng vào phía trong đường gấp (FL), và

cụm nối tạm thời bao gồm:

cụm nối tạm thời thứ nhất được bố trí dọc phía ngoài vùng theo chiều rộng (WR) kéo dài từ đầu mép gài theo hướng chiều rộng (W) và tương ứng dọc phía trong vùng theo chiều rộng, và không được bố trí trong vùng theo chiều rộng, và

cụm nối tạm thời thứ hai được bố trí gần với đường gấp (FL) của tấm thân chính hơn so với cụm nối tạm thời thứ nhất và không được bố trí trên chi tiết gài (20).

FIG. 1

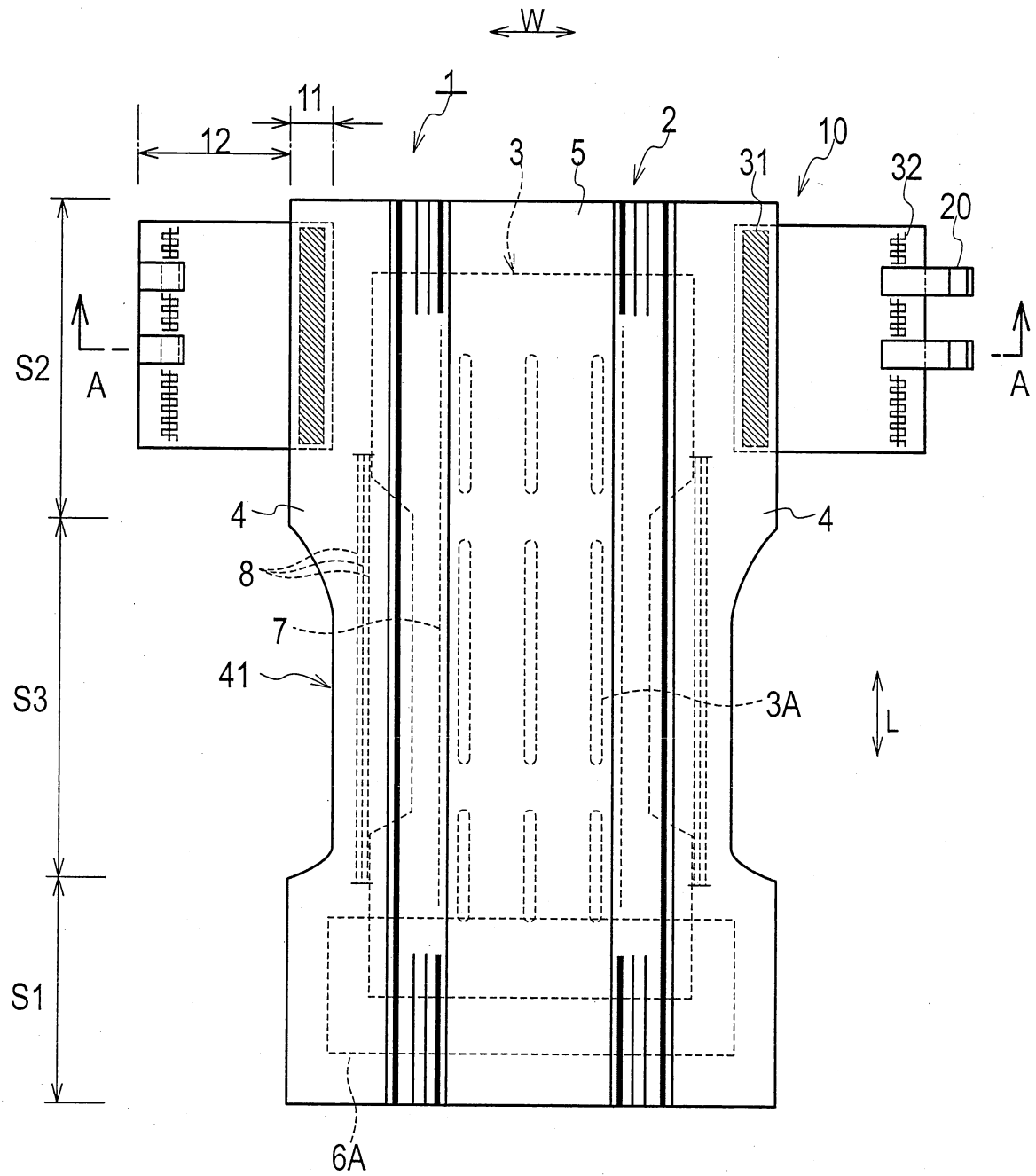


FIG. 2

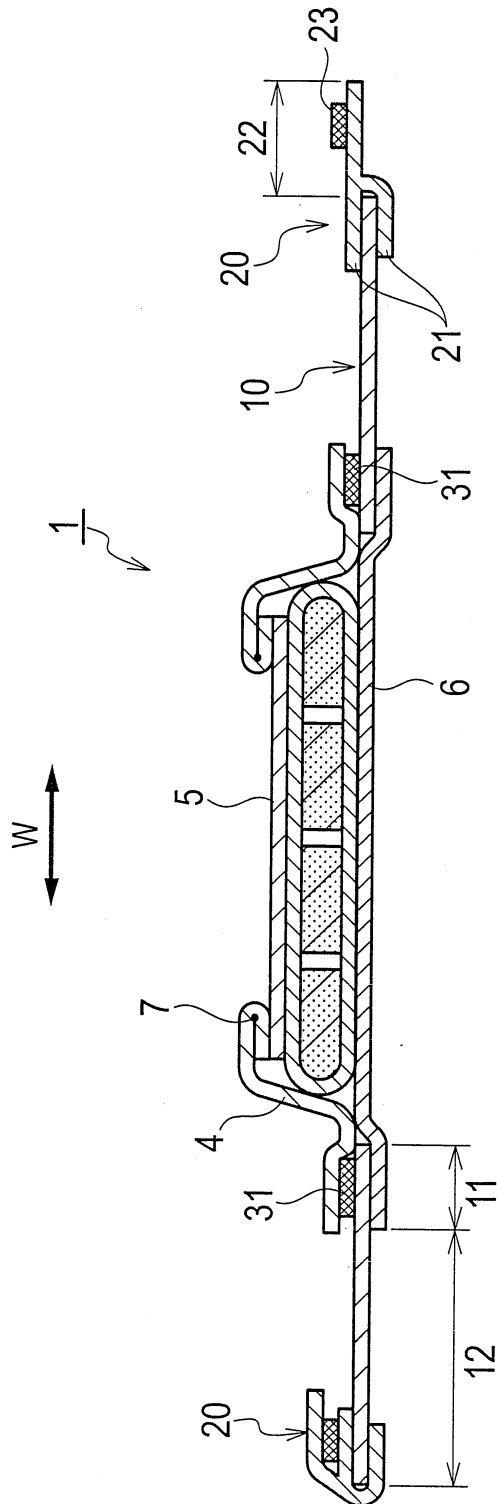


FIG. 3

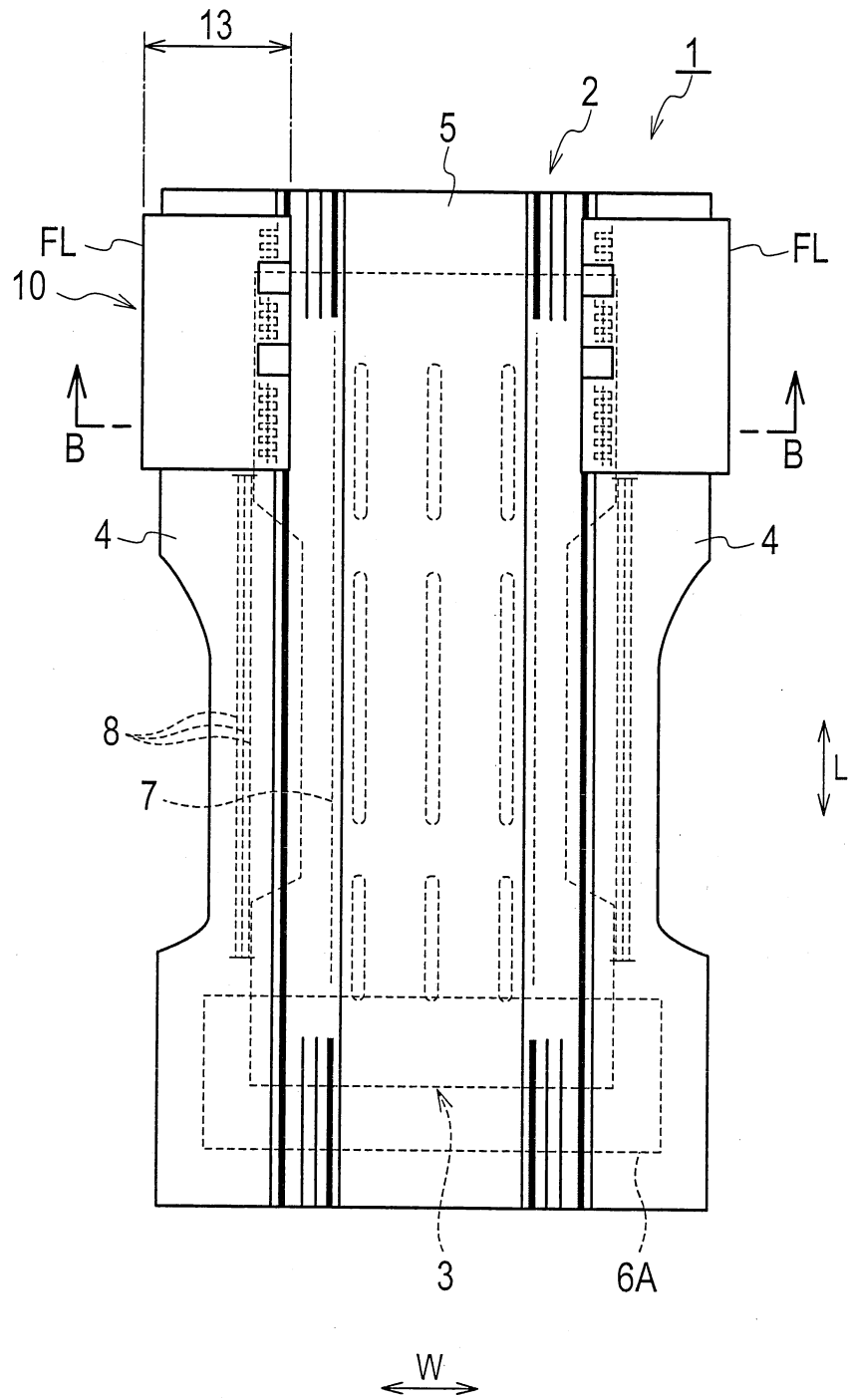


FIG. 4

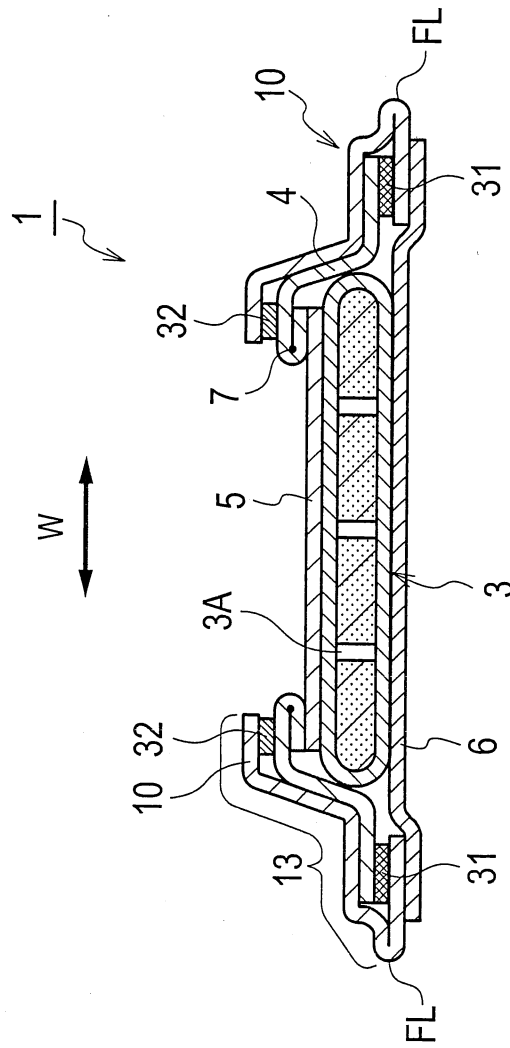


FIG. 5

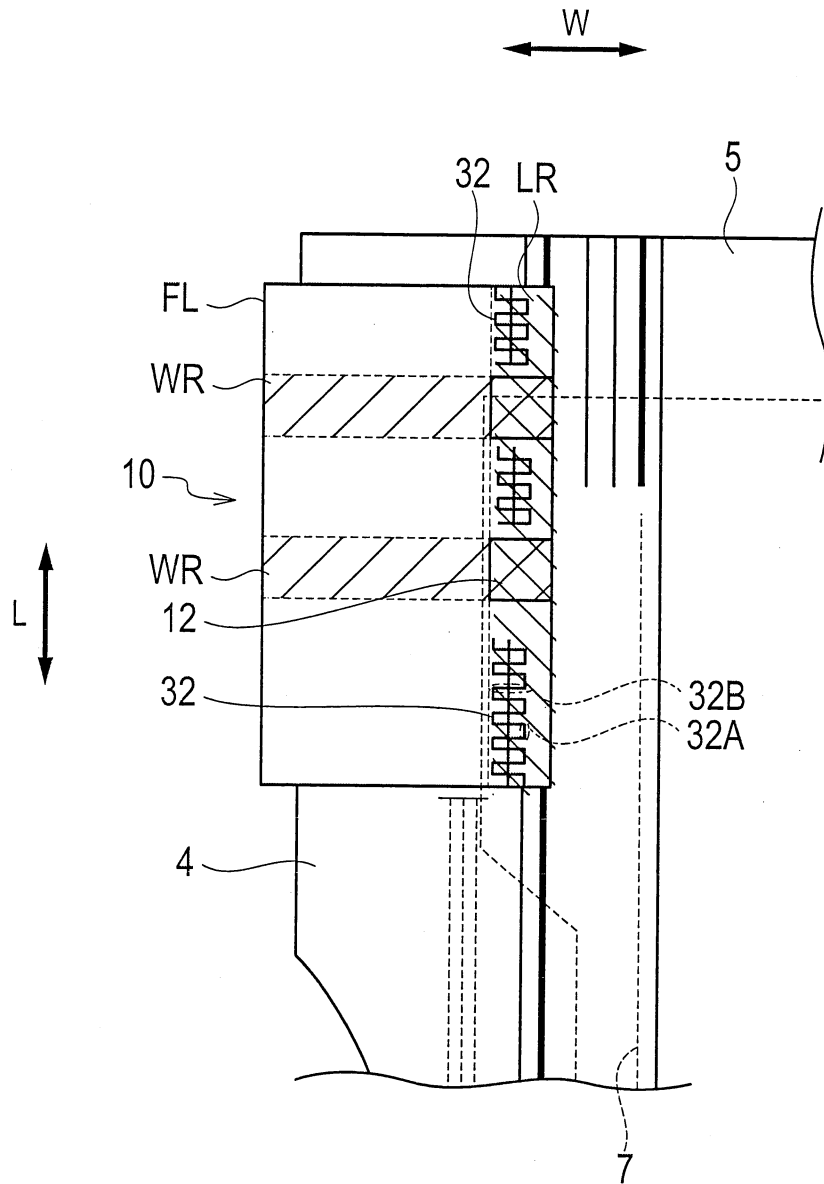


FIG. 6

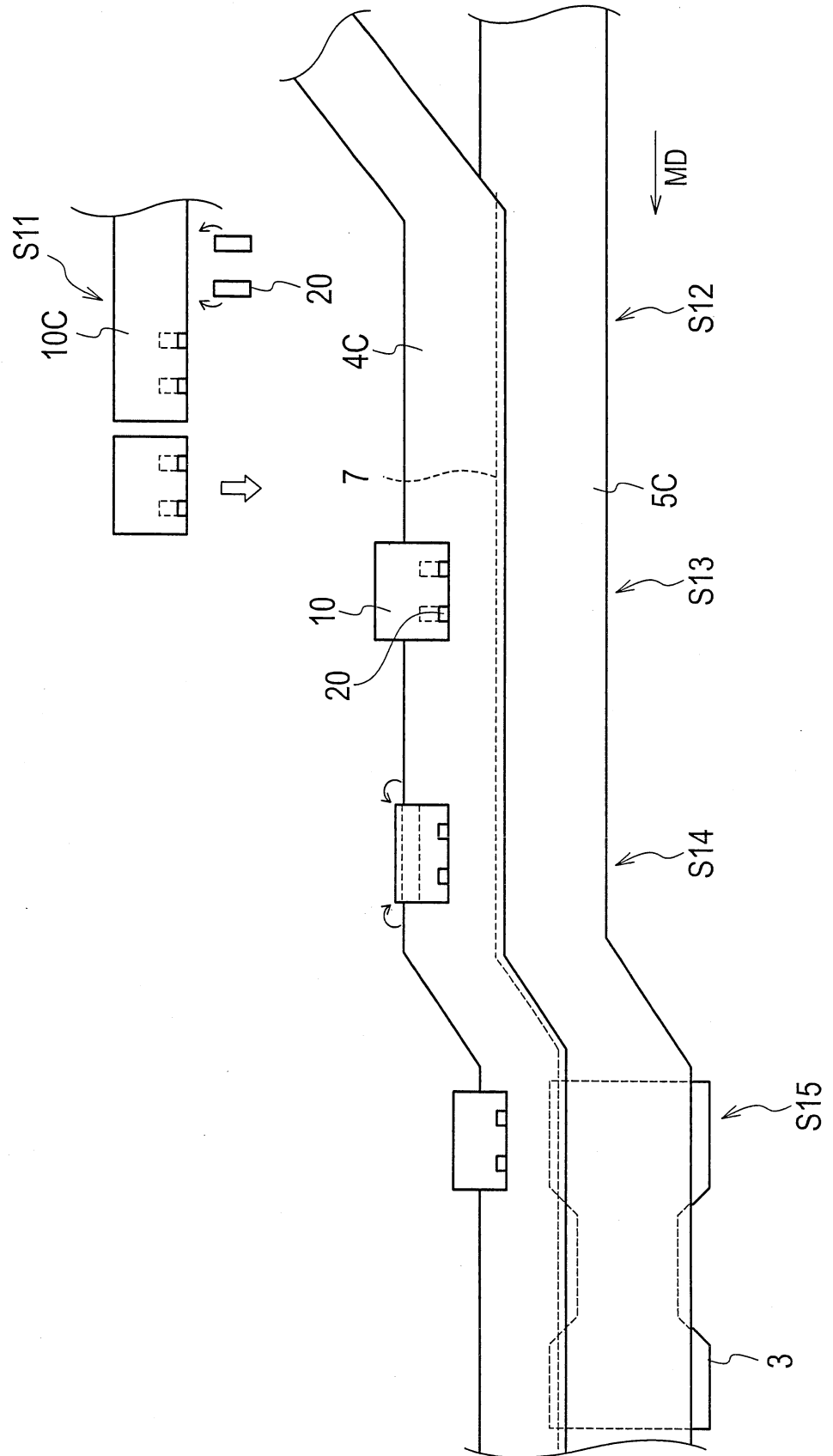


FIG. 7

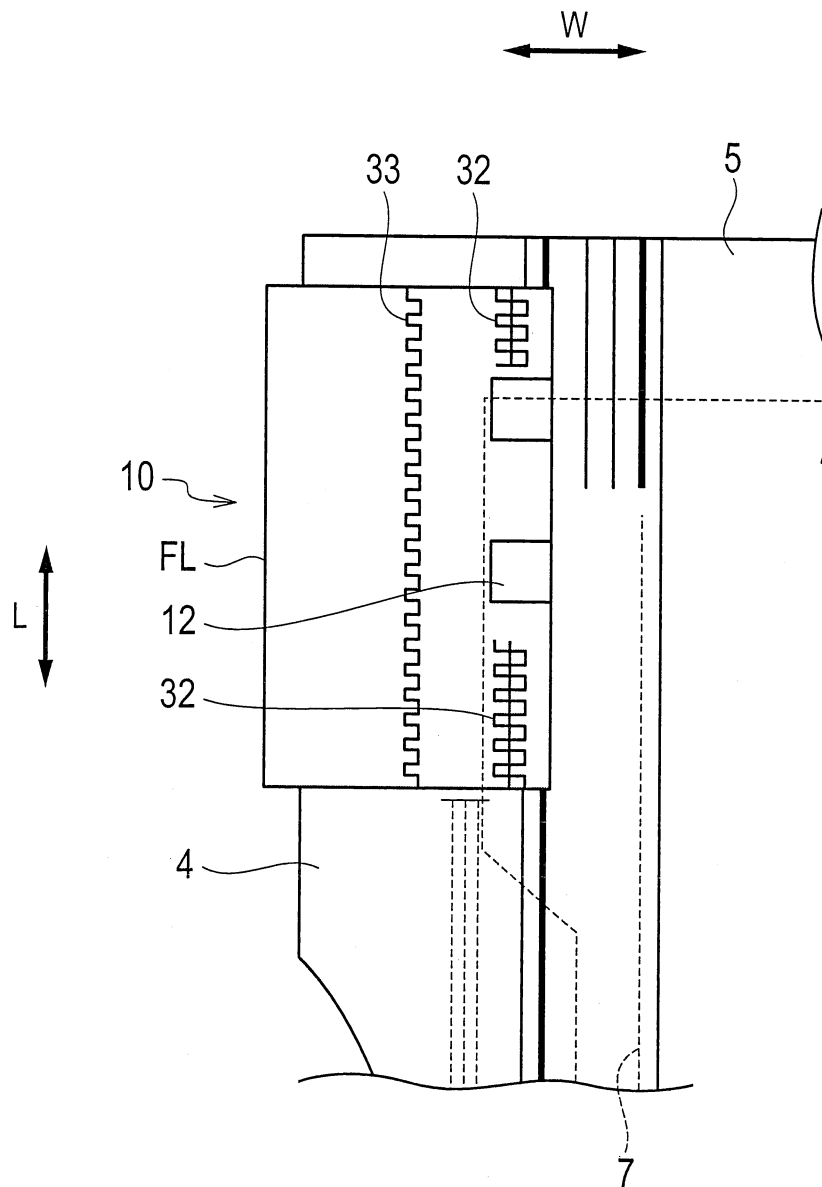


FIG. 8

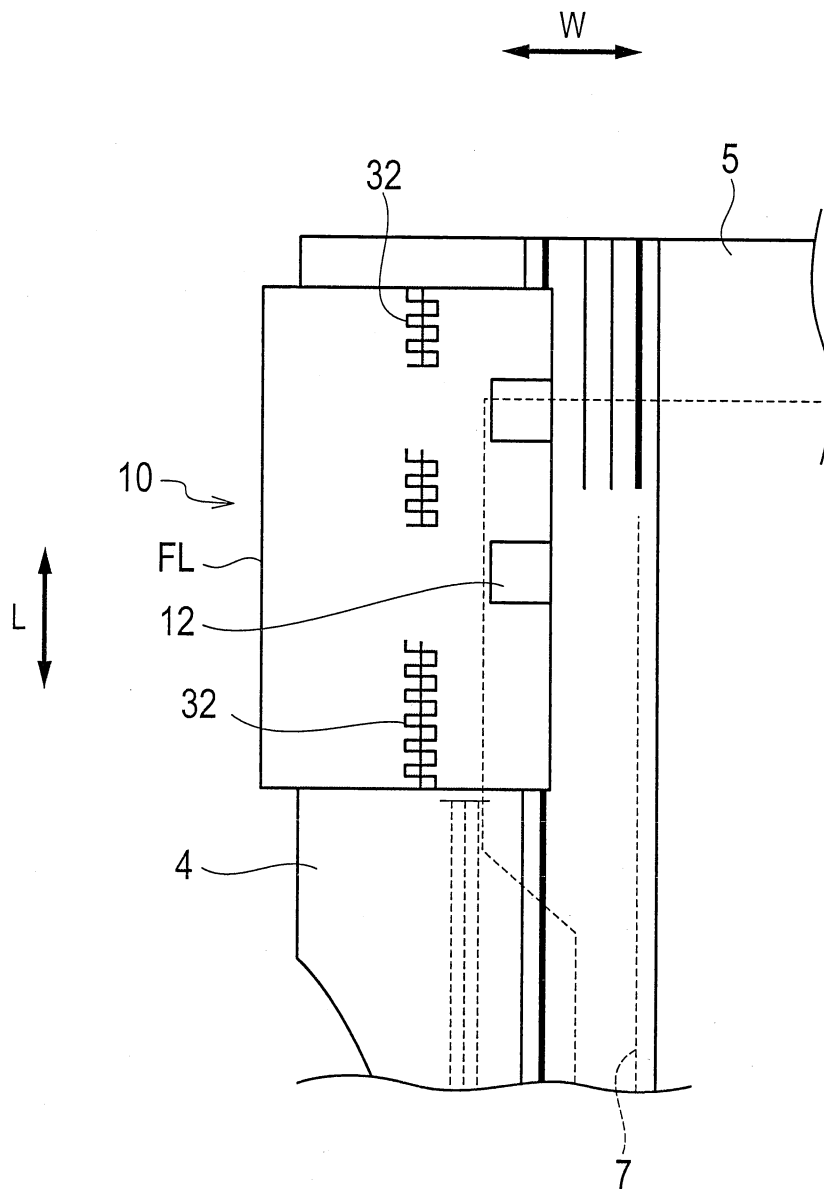


FIG. 9

